

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Tài liệu tập huấn:

**QUY TRÌNH THỦ TỤC KHÁM
CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
TẠI KHU KHÁM AB**

NGÀY 04/5/2018

QUY TRÌNH THỦ TỤC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

I. Mục đích:

Quy trình này cụ thể hóa trình tự thủ tục khám bệnh, chữa bệnh và các thủ tục hành chính cho bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế (BHY) khi đi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) tại bệnh viện Nhi Đồng 1 trên cơ sở tuân thủ Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhằm đơn giản cho nhân viên y tế trong quá trình áp dụng. Việc giải quyết thắc mắc của thân nhân bệnh nhân tại các bộ phận chuyên trách tuân thủ theo quy định này và các điều khoản theo Luật BHYT và các văn bản liên quan quy định.

II. Phạm vi – đối tượng áp dụng:

Phạm vi: Quy trình này áp dụng cho tất cả các hoạt động có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình khám bệnh, chữa bệnh cho bệnh nhân diện bảo hiểm y tế.

Đối tượng áp dụng: nhân viên y tế trực tiếp thực hiện các nội dung có liên quan, bệnh nhân **có thẻ BHYT hợp lệ** đến KCB tại bệnh viện Nhi Đồng 1.

Những bệnh nhân có thẻ BHYT đến đăng ký KCB theo yêu cầu không thuộc phạm vi của Quy trình này.

III. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ và các từ viết tắt:

1. Người bệnh được gọi là có thẻ bảo hiểm y tế hợp lệ khi:

- Người bệnh xuất trình thẻ Bảo hiểm y tế hợp lệ, khi tra cứu trên Cổng thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt/baohiemxahoi.gov.vn> còn hiệu lực sử dụng (được thông báo “ Thẻ hợp lệ”)¹, có ảnh (đóng dấu giáp lai) hoặc kèm theo giấy tờ tùy thân có ảnh khi đi KCB. Riêng trẻ dưới 6 tuổi không cần thẻ có ảnh.

*Trường hợp người bệnh khi đi khám bệnh xuất trình thẻ cũ :

a. Nếu tra cứu trên Cổng giám định BHXH thông báo : « thẻ hợp lệ và đã được cấp thẻ theo mã thẻ mới » thì giải quyết hưởng BHYT ngay trong đợt khám chữa bệnh đó **theo mã thẻ BHYT mới**.

Hướng dẫn bệnh nhân bệnh nhân về đơn vị quản lý, đại lý thu hoặc cơ quan BHXH nơi cấp thẻ để nhận thẻ BHYT mới và xuất trình thẻ mới cho lần khám chữa bệnh kế tiếp.

b. Nếu tra cứu trên Cổng giám định BHXH thông báo : « thẻ hợp lệ » và không được thông báo cấp thẻ theo mã thẻ mới thì giải quyết hưởng BHYT **theo mã thẻ BHYT cũ đến hết ngày 30/6/2018**.

c. Nếu tra cứu trên Cổng giám định BHXH thông báo « thẻ không hợp lệ » : không giải quyết BHYT, hướng dẫn thân nhân liên hệ cơ quan BHXH giải quyết.

- Những trẻ dưới 6 tuổi nếu chưa được cấp thẻ BHYT thì sử dụng giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh. Trường hợp trẻ mới sinh chuyển viện cấp cứu từ bệnh viện khác, nếu chưa được cấp giấy chứng sinh thì sử dụng giấy cam kết của thân nhân bệnh nhân có xác nhận của khoa đang điều trị và bệnh viện (Giám đốc ủy quyền cho bác sĩ Phòng KHTH)².

- Trường hợp người bệnh không xuất trình thẻ BHYT trong quá trình KCB, sau khi

¹ Công văn 1611/BHXH-GĐ1 ngày 15/11/2017 của BHXH TP.HCM về việc kiểm tra dữ liệu thẻ BHYT khi tiếp nhận người bệnh khám, chữa bệnh.

² Khoản 2, Điều 8 của Thông tư liên tịch 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế

hoàn tất quá trình điều trị mới xuất trình thẻ BHYT sẽ không được giải quyết theo Quy định này (trừ trường hợp cấp cứu).

2. Khám chữa bệnh BHYT đúng tuyến tại BV Nhi Đồng 1 khi bệnh nhân có thẻ BHYT hợp lệ, được chuyển tuyến hoặc được hẹn theo quy định tại thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015, thông tư 14/2014/TT-BYT và quy định phân tuyến của Sở Y tế hoặc đến khám/ nhập viện trong tình trạng cấp cứu.

3. Khám chữa bệnh BHYT vượt tuyến tại BV. Nhi Đồng 1 khi bệnh nhân có thẻ BHYT hợp lệ, đến đăng ký khám theo hình thức BHYT nhưng không đủ tiêu chuẩn KCB BHYT đúng tuyến. Những bệnh nhân vượt tuyến chỉ được giải quyết quyền lợi BHYT trực tiếp tại bệnh viện Nhi Đồng 1 khi xuất trình thẻ BHYT ngay từ đầu. Trường hợp xuất trình thẻ BHYT sau khi KCB, bệnh nhân cung cấp chứng từ liên quan để thực hiện thanh toán trực tiếp với cơ quan BHXH.

4. Khám, chữa bệnh theo yêu cầu riêng tại bệnh viện bao gồm các hình thức sau: khám dịch vụ, khám ngoài giờ, tư vấn theo yêu cầu, phẫu thuật chọn ngày theo yêu cầu, phẫu thuật ngoài giờ theo yêu cầu, chủng ngừa, khám cấp chứng nhận sức khỏe, khám theo giờ hẹn trước, xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh theo yêu cầu, chi phí khám hằng ngày của bệnh nhân điều trị ngoại trú theo yêu cầu, giường điều trị lưu theo yêu cầu, giường dịch vụ điều trị nội trú theo yêu cầu.

Các từ viết tắt:

BHYT: Bảo hiểm y tế; BHXH: Bảo hiểm xã hội; KCB: Khám bệnh, chữa bệnh; BVNĐ1: Bệnh viện Nhi Đồng 1; KHTH: Kế hoạch tổng hợp; BN: bệnh nhân; VTYT: Vật tư y tế.

IV. Nội dung quy trình/ thủ tục

Chương 1. Những quy định chung.

1. Đối với bệnh nhân cấp cứu, bác sĩ, điều dưỡng và nhân viên y tế tiếp nhận bệnh nhân có trách nhiệm khẩn trương thực hiện cấp cứu cho bệnh nhân trước khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến KCB BHYT, tránh để các thủ tục này làm chậm trễ quá trình cấp cứu bệnh nhân.
2. Toàn thể nhân viên Bệnh viện Nhi Đồng 1 có trách nhiệm tuân thủ quy trình này trong quá trình giải quyết thủ tục cho người bệnh có thẻ BHYT.

Chương 2. Tóm tắt những quy định về thẻ BHYT, mã thẻ BHYT theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

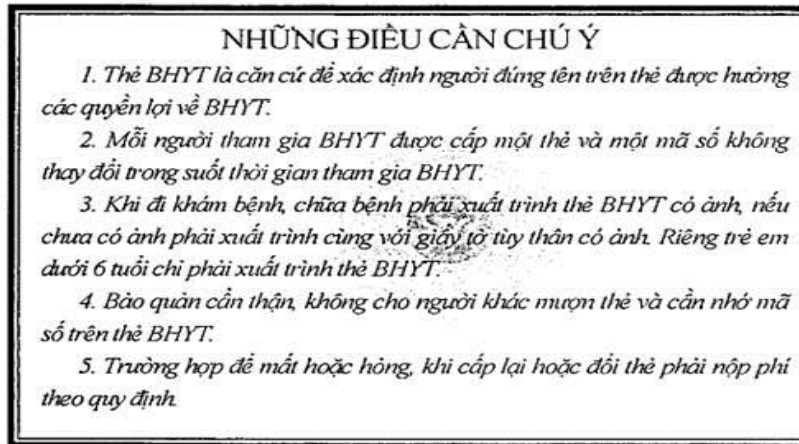
1. Mẫu thẻ BHYT mới³:

Mặt trước

³ Công văn 3340/BHXH-ST ngày 08/8/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc cấp sổ BHXH, thẻ BHYT theo mã số BHXH



Mặt sau



2. Nội dung in trên thẻ BHYT

(1) Mã thẻ BHYT gồm 15 ký tự, được chia thành 04 ô:

DT	2	01	0118000001
----	---	----	------------

(a) Hai ký tự đầu (ô thứ nhất): được ký hiệu bằng chữ (theo bảng chữ cái la tinh), là mã đối tượng tham gia BHYT, (đính kèm bảng mã đối tượng)

(b) Ký tự tiếp theo (ô thứ 2): được ký hiệu bằng số (theo số thứ tự từ 1 đến 5) là mức hưởng BHYT. (đính kèm bảng mã quyền lợi).

(c) Hai ký tự tiếp theo (ô thứ 3): được ký hiệu bằng số (từ 01 đến 99) là mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi phát hành thẻ BHYT

(d) Mười ký tự tiếp theo (ô thứ 4): được ký hiệu bằng mã số BHXH.

(2) **Họ và tên:** ghi họ và tên của người tham gia BHYT bằng chữ in hoa.

(3) **Ngày sinh:** ghi ngày, tháng, năm sinh của người tham gia BHYT.

(4) **Giới tính:** ghi nam hoặc nữ theo hồ sơ đăng ký tham gia BHYT.

(5) **Mã nơi đối tượng sinh sống:** ghi ký hiệu nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ký hiệu nơi người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo. (đính kèm bảng mã nơi đối tượng sinh sống)

(6) **Địa chỉ:** địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú) của người có tên trên thẻ BHYT. Riêng trẻ em dưới 06 tuổi: địa chỉ của mẹ hoặc cha hoặc người giám hộ; trẻ em bị bỏ rơi: địa chỉ của người nuôi dưỡng hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng.

(7) **Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:** tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

ban đầu và mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

(8) **Thời hạn sử dụng:** chỉ in “Giá trị sử dụng: từ ngày.../.../....”

(9) **Thời điểm đủ 05 năm liên tục:** thời hạn tham gia BHYT đủ 05 năm liên tục. Riêng các đối tượng được quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT thì phần này trống.

(10) **Cha (mẹ):** (thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi mới có dòng này) họ và tên mẹ hoặc họ và tên cha; hoặc tên người giám hộ (cá nhân hoặc người đại diện tổ chức được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ).

(11) **Vị trí để dán ảnh:** có khung trống nét đơn màu đen kích thước 20mm x 30mm. Riêng thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi không có vị trí dán ảnh.

(12) **Vị trí mã vạch:** ở dưới vị trí để in hoặc dán ảnh của người tham gia BHYT, mã vạch in trên thẻ BHYT là mã vạch hai chiều, chứa các thông tin trên thẻ và chuỗi ký tự kiểm tra BHYT.

3. Mã đối tượng

ĐỐI TƯỢNG	TÊN GỌI	MÃ
1. Người lao động	Người lao động làm việc trong các doanh nghiệp	DN
	Người lao động làm việc trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	HX
	Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội khác.	CH
	Người lao động làm việc trong cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại VN	NN
	Người lao động làm việc trong tổ chức khác	TK
	Cán bộ, công chức, viên chức	HC
	Người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn	XK
2. Nhóm do tổ chức BHXH đóng	Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động	HT
	Người đang hưởng trợ cấp BHXH do bị tai nạn lao động, nghề nghiệp	TB
	Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau dài ngày	NO
	Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	CT
	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp BHXH	XB
	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp	TN
	Công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng	CS
3. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng	Sỹ quan, quân nhân, người hưởng lương như quân nhân, học viên các trường quân đội	QN
	Sỹ quan, hạ sĩ, chiến sĩ kỹ thuật đang công tác ngành công an, học viên trường công an	CA

	Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân (trừ ĐT QN và CA)	CY
	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp từ NSNN	XN
	Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức LĐ đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ NSNN	MS
	Người có công với cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ VN anh hùng; thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;	CC
	Người có công cách mạng trừ đối tượng được cấp mã CC	CK
	Cựu chiến binh	CB
	Người tham gia kháng chiến	KC
	Đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng ND các cấp đương nhiệm	HD
	Trẻ em dưới 6 tuổi, kể cả trẻ đủ 72 tháng tuổi mà trong năm đó chưa đến kỳ nhập học	TE
	Người thuộc diện trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng.	BT
	Người thuộc hộ gia đình nghèo	HN
	Người dân tộc thiểu số	DT
	Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn	DK
	Người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo	XD
	Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ	TS
	Thân nhân của người có công với cách mạng, trừ các đối tượng được cấp mã TS	TC
	Thân nhân của đối tượng được cấp mã QN	TQ
	Thân nhân của đối tượng được cấp mã CA	TA
	Thân nhân của đối tượng được cấp mã CY	TY
	Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật	HG
	Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ NSNN Việt Nam	LS
4. Nhóm được ngân sách NN hỗ trợ mức đóng	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	CN
	Học sinh	HS
	Sinh viên	SV
	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp	GB
5. Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình	Người tham gia BHYT theo hộ gia đình	GD

4. Mã quyền lợi

Mã quyền lợi	Quyền lợi chung	Giới hạn tỷ lệ thanh toán một số thuốc, hóa chất, VTYT, DVKTC theo quy định của BHYT	Riêng vận chuyển	Gồm đối tượng	Ghi chú
1	100%	100%	Có	CC, TE	
2	100%	Có giới hạn	Có	CK, CB, KC, HN, DT, DK, XD, BT, TS	
3	95%	Có giới hạn	Không	HT, TC, CN	100% chi phí KCB tại tuyến xã và cho 1 lần KCB thấp hơn 15% tháng lương cơ sở
4	80%	Có giới hạn	Không	DN, HX, CH, NN, TK, HC, XK, TB, NO, CT, XB, TN, CS, XN, MS, HD, TQ, TA, TY, HG, LS, HS, SV, GB, GD	100% chi phí KCB tại tuyến xã và cho 1 lần KCB thấp hơn 15% tháng lương cơ sở
5	100%	100%	Có	QN, CA, CY	Được hưởng các chi phí KCB ngoài phạm vi được hưởng BHYT

5. Mã nơi đối tượng sinh sống

MÃ KÝ HIỆU	NƠI SINH SỐNG	GHI CHÚ
K1	Là mã nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật	Những thẻ BHYT có mã nơi đối tượng sinh sống (ký hiệu: K1, K2, K3) khi tự đi KCB không đúng tuyến, được quỹ BHYT thanh toán chi phí KCB đối với bệnh viện tuyến huyện, điều trị nội trú đối với bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương (không cần giấy chuyển tuyến KCB)
K2	Là mã nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật	
K3	Là mã nơi người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo theo quy định của pháp luật	

Chương III: Điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Trẻ đến KCB được giải quyết quyền lợi theo quy định của Luật BHYT dành cho trường hợp **KCB BHYT đúng tuyến** khi có đủ 2 điều kiện sau:

(a) *Điều kiện cần (1):*

- Có thẻ BHYT hợp lệ
- Hoặc giấy khai sinh, chứng sinh đối với trẻ dưới 6 tuổi. Lưu ý: giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh phải thể hiện địa chỉ 4 cấp cụ thể, nếu không, khoa yêu cầu thân nhân nộp bổ sung hộ khẩu hoặc giấy tờ tương đương để xác minh địa chỉ.

Trường hợp phải điều trị ngay sau khi sinh mà chưa có giấy chứng sinh: cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của trẻ làm “Đơn đề nghị hưởng BHYT”, trong đó ghi rõ “trẻ mới sinh và được chuyển ngay từ bệnh viện..... nên chưa kịp được cấp giấy chứng sinh”. Khoa trình phòng KHTH xem xét trước khi trình Giám đốc bệnh viện ký xác nhận vào đơn của thân nhân (lưu hồ sơ bệnh án).

(b) *Điều kiện đủ (2)*

- Khám bệnh, chữa bệnh trong tình trạng cấp cứu.
- Hoặc trẻ em dưới 6 tuổi có thẻ BHYT đăng ký KCB ban đầu tại TP.HCM có chỉ định nhập viện điều trị nội trú theo phác đồ.⁴
- Hoặc có giấy chuyển tuyến hợp lệ:
 - + Từ các bệnh viện của TP.HCM
 - + Từ bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh.
 - + Từ bệnh viện đa khoa khu vực được chuyển tuyến hợp lệ đến BV Nhi Đồng 1 (theo danh sách các bệnh viện do Sở Y tế TP.HCM thông báo – Phụ lục 2).

-Hoặc có giấy hẹn khám lại hợp lệ.

Lưu ý:

*Giấy chuyển viện được gọi là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

Giấy chuyển tuyến theo mẫu thông tư 14/2014/TT-BYT có đầy đủ số lưu trữ.

Nơi chuyển: bệnh viện được đúng tuyến khi chuyển đến bệnh viện Nhi Đồng 1.

Chuyển đến: bệnh viện Nhi Đồng 1

Lý do chuyển tuyến: ① Đủ điều kiện chuyển tuyến (đúng tuyến)

Có đóng dấu của nơi chuyển tuyến.

Giấy chuyển tuyến có giá trị trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký.

*Giấy hẹn khám lại được gọi hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

Giấy hẹn khám lại do bệnh viện Nhi Đồng 1 cấp.

Mỗi Giấy hẹn khám lại chỉ sử dụng 01 (một) lần theo thời gian ghi trong Giấy hẹn khám lại.

2. Trường hợp bệnh nhân có thẻ BHYT nhưng không đủ điều kiện tại điểm 1 của Chương này, **nếu xuất trình thẻ BHYT hợp lệ ngay từ đầu** sẽ được đăng ký KCB BHYT vượt tuyến.

3. **Đối với những bệnh nhân không đủ một trong hai điều kiện nêu trên của Chương này:**

- Bệnh nhân trực tiếp thanh toán viện phí theo qui định.
- Bệnh viện cung cấp biên lai viện phí kèm theo bảng kê chi tiết chi phí KCB để thân nhân bệnh nhân thực hiện thanh toán trực tiếp với cơ quan BHXH tại địa phương.

⁴ Công văn 10670/SYT-NVY ngày 01/11/2016 của Sở Y tế TP.HCM về việc điều trị nội trú tại BV Nhi không cần giấy chuyển tuyến đối với trẻ em dưới 6 tuổi của TP.HCM

Chương IV: Quy trình thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh

1. Quy trình thủ tục KCB BHYT ngoại trú:

- (1) **BN không cấp cứu có thẻ BHYT (kể cả trẻ dưới 6 tuổi đã cấp thẻ BHYT):**
Đăng ký khám tại và làm thủ tục tại quầy tiếp nhận trung tâm (nộp bản chính)
→ Đến khám tại phòng khám chuyên khoa theo hướng dẫn → BS chỉ định thực hiện cận lâm sàng → Thực hiện cận lâm sàng → Trở lại phòng khám sau khi thực hiện cận lâm sàng → Bác sĩ kê đơn điều trị ngoại trú hay chỉ định nhập viện → Đến Quầy tiếp nhận trung tâm: làm thủ tục thanh toán đồng chi trả và nhận lại chứng từ liên quan BHYT hoặc đăng ký nhập viện điều trị nội trú (nếu BN có chỉ định nhập viện) → Lãnh thuốc tại Nhà thuốc BHYT (PK D3, D4 trước đây)
- (2) **BN cấp cứu có thẻ BHYT:** Sau khi được sơ cứu tại Khoa Cấp cứu, Phòng lọc bệnh cấp cứu, phòng cấp cứu ngoại → Đăng ký làm thủ tục BHYT → Thực hiện xét nghiệm-XQ-siêu âm (nếu có) → Trở lại phòng khám sau khi có kết quả → Bác sĩ kê đơn điều trị ngoại trú hay chỉ định nhập viện → Đến Quầy tiếp nhận trung tâm: làm thủ tục thanh toán đồng chi trả và nhận lại chứng từ liên quan BHYT hoặc đăng ký nhập viện điều trị nội trú (nếu BN có chỉ định nhập viện) → Lãnh thuốc tại Nhà thuốc BHYT (PK D3, D4 trước đây)

2. Quy trình thủ tục cho bệnh nhân BHYT nội trú

a. Đăng ký nhập viện:

- Sau khi bác sĩ khám và chỉ định nhập viện, thân nhân trở lại Quầy tiếp nhận trung tâm để hoàn tất thủ tục điều trị ngoại trú, nhận lại thẻ BHYT và giấy chuyển viện (nếu có).
- Sau đó đến quầy đăng ký nhập viện để làm thủ tục nhập viện.

b. Trong quá trình nằm viện, thân nhân bệnh nhân có thể được yêu cầu xuất trình thẻ BHYT bản chính để kiểm tra, đối chiếu; đặc biệt trong các trường hợp sau:

- Trình duyệt trước khi thực hiện các dịch vụ chi phí lớn.
- Trình duyệt HĐ thuốc & Điều trị trước khi sử dụng thuốc chi phí lớn.
- Khi ra viện.

c. Thủ tục ra viện:

- Ngoài các thủ tục ra viện chung, bệnh nhân BHYT cần thực hiện các điểm bổ sung như sau:
- In một bảng kê chi phí KCB ngoại trú dành cho đơn thuốc ra viện điều trị bệnh mãn tính (lưu ý thời gian không quá 30 ngày) và photocopy thêm một bộ chứng từ BHYT để làm hồ sơ quyết toán KCB ngoại trú.
- Hướng dẫn thân nhân xem lại và ký vào bảng kê chi phí KCB (ghi rõ họ tên người ký).
- Hướng dẫn thân nhân đóng phần viện phí đồng chi trả tại Quầy thu viện phí nội trú (trừ giờ trực đóng tại Khoa Khám bệnh).

- Hướng dẫn thân nhân lãnh thuốc tại Kho Lê (đối với đơn thuốc điều trị ngoại trú bệnh cấp tính – dưới 5 ngày) hoặc tại Nhà thuốc số 2 (đối với đơn thuốc điều trị bệnh mãn tính – từ 5 đến 30 ngày).

3. Tạm ứng viện phí:

a. *Bệnh nhân đến KCB BHYT phải tạm ứng chi phí KCB để thực hiện trách nhiệm đồng chi trả phần viện phí theo qui định nhằm tránh thu viện phí nhiều lần trong các trường hợp sau:*

- Điều trị nội trú.
- Có sử dụng dịch vụ KCB theo yêu cầu riêng (xem khoản 4, điều 2).

b. *Mức đóng và thời điểm tạm ứng viện phí:*

- Mức tạm ứng cho bệnh nhân nội trú là 300.000 đồng. Trường hợp chọn dịch vụ theo yêu cầu riêng thì áp dụng mức tạm ứng chung cho dịch vụ được chọn, tương tự như đối tượng không có thẻ BHYT. Mức tạm ứng này có thể thu bổ sung trong quá trình nằm viện nếu bệnh nhân nằm dài ngày và số tiền đồng chi trả vượt quá mức tạm ứng đã tạm thu.
- Những bệnh nhân không khả năng chi trả phần viện phí đồng chi trả theo qui định thì giải quyết theo qui trình miễn giảm cho bệnh nhân nghèo tại Khoa Khám bệnh và Phòng Trợ Giúp Xã Hội.

c. *Đối với bệnh nhân ngoại trú không thực hiện tạm ứng viện phí.*

4. Những chứng từ liên quan, bệnh nhân phải xuất trình khi khám chữa bệnh BHYT tại BV. Nhi Đồng 1 và hồ sơ liên quan đến thanh, quyết toán chi phí KCB với cơ quan BHXH:

- Chứng từ xác minh bệnh nhân thuộc diện BHYT (khi đăng ký): bệnh nhân xuất trình và bộ phận tiếp nhận tại quầy tiếp nhận trung tâm thực hiện scan hồ sơ:
 - Thẻ BHYT hợp lệ: Thẻ còn hạn dùng + Thẻ học sinh hoặc một giấy tờ khác có ảnh được đóng dấu giáp lai của Trường học, UBND xã / phường (*Nếu thẻ BHYT đã có dán ảnh và đóng dấu giáp lai thì được miễn giấy tờ kèm theo này*) để xác nhận đúng đối tượng sử dụng thẻ. Trường hợp giao thời giữa 2 kỳ hạn của thẻ phải nộp cả 2 thẻ của kỳ trước và kỳ sau mới được hưởng trọn BHYT cả đợt điều trị.
 - Hoặc chứng từ thay thế (giấy khai sinh, chứng sinh) đối với trẻ dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ.
 - Giấy chuyển tuyến hoặc Giấy hẹn khám lại.
 - Các giấy tờ liên quan đến thủ tục khám chữa bệnh BHYT khác (nếu có).
- Chứng từ liên quan đến thanh toán BHYT trong quá trình KCB:
 - Tờ chỉ định & kết quả cận lâm sàng (photocopy) đối với bệnh nhân điều trị ngoại trú.
 - Đơn thuốc điều trị ngoại trú.
 - Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú.

- Bảng kê chi phí KCB (có đủ chữ ký xác nhận của thân nhân và ghi rõ mối quan hệ, số lượng phim đã nhận)

5. Khi bệnh nhân có chỉ định xét nghiệm, thủ thuật bên ngoài BV Nhi Đồng 1, khoa đang điều trị bệnh nhân có nhiệm vụ:

- Làm giấy chuyển viện đến cơ sở cần thực hiện. Tùy theo XN đó có trong danh mục BHYT hay không mà cơ sở đó quyết định hưởng BHYT. Nếu XN ngoài danh mục BHYT, hoặc cơ sở thực hiện không có ký hợp đồng với BHYT thì thân nhân bệnh nhân phải thanh toán chi phí xét nghiệm. Bác sĩ điều trị có trách nhiệm thông báo cho bệnh nhân những nội dung trên trước khi chỉ định CLS.
- Xác nhận đủ điều kiện được hưởng BHYT: Giấy chuyển viện hợp lệ - theo yêu cầu chuyên môn (**trừ trường hợp cấp cứu**).
- Trường hợp thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu riêng, thân nhân phải tự chi trả phần chi phí này, các khoa lâm sàng không thực hiện thủ tục chuyển viện hoặc phải ghi rõ trong giấy chuyển viện: chuyển viện thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu riêng.
- *Những xét nghiệm thực hiện bên ngoài bệnh viện không nhập liệu vào chương trình viện phí của bệnh viện vì đã được cơ sở thực hiện thanh toán trực tiếp với Bảo hiểm y tế. Tuy nhiên cần lưu ý làm thủ tục chuyển viện (lí do: Xét nghiệm) để được cơ sở tiếp nhận giải quyết theo qui định.*

Chương V: Quyền lợi của bệnh nhân BHYT

1. Bệnh nhân BHYT khám bệnh, chữa bệnh tại BV. Nhi Đồng 1 nếu đủ điều kiện tại điểm 1, Chương III của Quy trình này (KCB BHYT đúng tuyến) sẽ được hưởng các quyền lợi sau theo qui định như sau:

- Các khoản thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT, bệnh nhân được hưởng theo định mức qui định khi KCB tại bệnh viện
 - Công khám BHYT
 - Giường điều trị nội trú theo tình trạng bệnh nhân.
 - Các dịch vụ kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt và danh mục, điều kiện, tỷ lệ thanh toán theo Thông tư 35/2016/TT-BYT và Thông tư 50/2017/TT-BYT.
 - Thuốc điều trị theo Danh mục bệnh viện; điều kiện và tỷ lệ thanh toán theo Thông tư 40/2014/TT-BYT và Thông tư 50/2017/TT-BYT.
 - Vật tư y tế theo Danh mục bệnh viện; điều kiện và tỷ lệ thanh toán theo Thông tư 04/2017/TT-BYT và Thông tư 50/2017/TT-BYT.
- Những khoản không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT
 - Chi phí khám bệnh, chữa bệnh đã được ngân sách nhà nước chi trả.
 - Thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật ngoài phạm vi thanh toán BHYT.
 - Chi phí điều trị theo yêu cầu, sử dụng dịch vụ thẩm mỹ.
 - Sử dụng vật tư y tế thay thế bao gồm chân tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, phương tiện trợ giúp vận động trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.
 - Khám bệnh, chữa bệnh nghiện ma túy, nghiện rượu hoặc chất gây nghiện khác.
 - Giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tham gia thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu khoa học.
- c. Định mức chi phí điều trị bệnh nhân được hưởng đối với các khoản chi tại khoản 1 của điều này phụ thuộc vào mã quyền lợi trên thẻ BHYT (ô số 2 từ trái sang phải) và được tóm tắt trong Điều 3 khoản 4.
Ghi chú: 45 tháng lương tối thiểu (TLTT) tương đương với $45 * 1.300.000 \text{ đ} = 58.500.000 \text{ đ}$
Trường hợp tổng chi phí các khoản chi thuộc khoản 1, Điều 11 của Qui định này của cả lượt KCB dưới 15% lúc lương tối thiểu (hiện nay là $15\% * 1.300.000 = 195.000 \text{ đ}$).

2. Bệnh nhân BHYT khám bệnh, chữa bệnh tại BV. Nhi Đồng 1 nếu đủ điều kiện tại điểm 2, Chương III của Quy trình này (KCB BHYT vượt tuyến) được hưởng quyền lợi sau:

- BHXH không thanh toán chi phí cho bệnh nhân vượt tuyến khi KCB ngoại trú.
- BHXH thanh toán 60% phạm vi quyền lợi được hưởng BHYT khi KCB nội trú.

3. Những bệnh nhân có thẻ BHYT đi KCB tại bệnh viện Nhi Đồng 1 không đủ điều kiện tại điểm 1 hoặc 2 qui định tại Chương III của Quy trình này phải tự thanh toán viện phí 100% cho bệnh viện và thực hiện thanh toán lại với cơ quan BHXH tại địa phương theo qui định tại khoản 2, Điều 31 Luật BHYT.

Tài liệu tham khảo:

Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014.

Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Thông tư liên tịch 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế.

Thông tư liên tịch 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 02/7/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về sửa đổi khoản 5 Điều 13 Thông tư liên tịch 41/2014/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

Thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thông tư 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Thông tư 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Phụ lục
DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA CÁC TỈNH ĐƯỢC
PHÉP CHUYỂN THĂNG NGƯỜI BỆNH VỀ CÁC BỆNH VIỆN
THUỘC TP.HCM

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
I	BAN BẢO VỆ SỨC KHỎE TỈNH ỦY CÁC TỈNH			
II	CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG			
III	CÁC BỆNH VIỆN KHÁC:			
1	An Giang		Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang	BV tuyến huyện AN GIANG. 5545/SYT-NVY 15/6/2017
			Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh	5545/SYT-NVY 15/6/2017
			BV Tim mạch An Giang	5545/SYT-NVY 15/6/2017
			Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu	5545/SYT-NVY 15/6/2017
			Bệnh viện Sản Nhi An Giang	5545/SYT-NVY 15/6/2017
			BV Mắt - TMH - RHM	5545/SYT-NVY 15/6/2017
			PK Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	5545/SYT-NVY 15/6/2017
2	BÀ RỊA - VŨNG TÀU		BV Bà Rịa	
			BV Lê Lợi	
			BV Mắt	
			Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
		HUYỆN CHÂU ĐỨC	BV TÂM THẦN	Chuyển cùng chuyên khoa
			TTYT Huyện Xuyên Mộc	
		Tân Thành, Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức, Vũng	TTYT HUYỆN - THÀNH PHỐ được chuyển bệnh chuyên khoa Ung Bướu, Y học hạt nhân, Tim mạch can	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
		Tàu, Bà Rịa	thiếp, Phẫu thuật mạch máu	
			Vietsopetro	
			BV Quân Dân Y Côn Đảo	Chuyển đến BV Chợ Rẫy
			TTYT Quân dân Y huyện Côn Đảo	
3	Bạc Liêu		BV Bạc Liêu	
			BVĐK Thanh Vũ Medic	
4	Bắc Ninh		BV Quân Dân Y 110	
			BV Phong và Da liễu	
			Bệnh xá công an Tỉnh	
			TTYT dự phòng tỉnh Bắc Ninh	
5	Bến Tre		BV Nguyễn Đình Chiểu	
6	Bình Dương		BVĐK tỉnh Bình Dương	
			BV Quân đoàn 4	
			PK ĐK Hoàn Hảo	
			PK ĐK An Bình	
			PK ĐK Phước Lộc	
			BVĐK tỉnh Bình Phước	
7	Bình Phước		BV YHCT tỉnh Bình Phước	
			BV Quân Dân Y 16	Chuyển cùng chuyên khoa
			BVĐK tỉnh Bình Định	
		Huyện Hoài Nhơn	BVĐK khu vực Bồng Sơn	
			BV TP Quy Nhơn	
		Huyện Tây Sơn	BVĐK Phú Phong	
			BV YHCT	
8	Bình Định	TP Quy Nhơn	BV Lao và bệnh phổi Bình Định	
			BV Mắt	
			BV Quân Y 13	Chuyển BVTW thuộc ngành quân đội
			TT Chính hình và PHCN Quy Nhơn	
			BV Phong và Da liễu TW Quy Hòa	
			BV tâm thần tỉnh	
9	Bình Thuận		BVĐK tỉnh Bình Thuận	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
			BVĐK khu vực Bắc Bình Thuận	
			BVĐK khu vực Nam Bình Thuận	
			BV YHCT Bình Thuận	
			BVĐK An Phước	
			BVĐK tư nhân Tâm Phúc	
			BV Lao và Bệnh phổi tỉnh	
			Trung tâm Mắt Tỉnh	
			BV Da liễu Tỉnh	
			Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
			TT CSSK sinh sản tỉnh Bình Thuận	
			BVĐK huyện Tuy Phong	
			BVĐK huyện Hàm Thuận Bắc	
			BVĐK huyện Hàm Thuận Nam	
			BVĐK huyện Hàm Tân	
			BVĐK thành phố Phan Thiết	
			BVĐK khu vực LaGi	
			BVĐK thị xã Tánh Linh	
			TTYT Quân dân Y Phú Quý	
			TT Phòng chống sốt rét và Bướu cổ tỉnh	
10	Cà Mau		BVĐK tỉnh Cà Mau	
			BVĐK khu vực Cái Nước	
			BV Sản Nhi Cà Mau	
11	Cần Thơ		BVĐK TP Cần Thơ	
			BV Nhi đồng TP Cần Thơ	
			BV Hoàn Mỹ Cửu Long	
			Bv Tây Đô	
			BV Ung Bướu	
			BV Mắt - RHM	
			BV Tai Mũi Họng	
			BV Da liễu	
			BV Lao và Bệnh phổi	Chuyên cùng chuyên khoa
			Bv Phụ sản	
			Bv Tâm thần	
			BV YHCT	
			BV Quốc tế Phương Châu	
12	Đà Nẵng		BV Đà Nẵng	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
			BV C Đà Nẵng	
			BV Quân y 17	
			BV 199 - Bộ Công an	
			BV Chính hình và PHCN	
			BV Da liễu	
			BV Tâm thần	
			BV Lao và bệnh phổi	
			BV Mắt Đà Nẵng	
			BV YHCT	
13	Đak Nông		BVĐK tỉnh Đak Nông	
			Bệnh nhân thuộc huyện Cư Jút, Krong Nô, Đak Mil được chuyển từ BVĐK tỉnh Đak Lak	
14	Đak Lak		BVĐK tỉnh	
			BV YHCT tỉnh Đak Lak	Chuyển đến BV YHCT
			BV Lao và bệnh phổi tỉnh Đak Lak	Chuyển đến BV Phạm Ngọc Thạch
			BV Tâm thần tỉnh Đak Lak	Chuyển đến BV Tâm thần
			Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
			BV Đại học Tây Nguyên	
			BVĐK Thiện Hạnh	
			BV Tâm thần	
			Bv Mắt	
15	Điện Biên		BV khu vực thị xã Mường lay	
			TTYT Huyện Tuần Giáo	
16	Đồng Nai		BVĐK tỉnh Đồng Nai	
			BVĐK khu vực Thống Nhất	
			BV Nhi Đồng Nai	
			BV YHCT	
			BV Phổi Đồng Nai	
			BV Da liễu	
17	Đồng Tháp	TP Cao Lãnh	BVĐK tỉnh Đồng Tháp	
			PK thuộc Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
			BV Tư nhân Tâm Trí	
			BV Tư nhân Thái Hòa	
			BVĐK Domic	
			BV YHCT Đồng Tháp	Chuyển đến YHCT tuyến TW

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
		Huyện Tháp Mười	BVĐK khu vực Tháp Mười	
			BV ĐD - PHCN Đồng Tháp	
			BV chuyên khoa Phổi	
			BV Tâm thần	
		TP Sa Đéc	BVĐK Sa Đéc	
18	Gia Lai		BVĐK tỉnh Gia Lai	
			Quân Y viện 211	
			BV ĐHYD Hoàng Anh Gia Lai	
19	Hậu Giang		BVĐK Hậu Giang	
			BVĐK Long Mỹ	
			TTYT Ngã Bảy (BVĐK kh vực Ngã Bảy)	
			TT PC bệnh xã hội	Chuyển đế bệnh viện da liễu, tâm thần
20	Hà Nội		BV đại học Y Hà Nội	
			BVĐK Xanh Pôn	
			BV Đông Đa	
			BV Việt Nam - Cuba	
			Bv Thanh Nhàn	
			BVĐK Đức Giang	
			BVĐK YHCT Hà Nội	
			BVĐK Hòe Nhai	
			BV bán công chuyên khoa Mắt Hà Nội	
			BV YHCT Hà Đông	
			Trung tâm Mắt Hà Đông	
			Trung tâm thừa kế ứng dụng đông y	
			BVĐK Hà Đông	
			BV Việt Pháp	
			BV Mắt Sài Gòn - Hà Nội	
	BV trung ương Quân Đội 108			
	BV 354			
	BV 103			
		Viện Y học hàng không		
		Viện YHCT quân đội		
		Viện y học phóng xạ và U bướu quân đội		
		BV Bưu điện		
		BV Giao thông vận tải trung ương		

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
20	Hà Nội		BV Nông nghiệp	
			BV Xây dựng	
			BV Dệt may	
			BV 198 (Bộ Công an)	
			BV YHCT Bộ Công An	
			BVĐK TN Hà Thành	
			BVĐK TN Hồng Hà	
			BVĐK TN Tràng An	
			BV YHCT Nam Á	
			BV Hồng Ngọc	
			TTYT Lao động - TKV	
			Làng hòa bình Thanh Xuân	
			BV 105	
			BVĐK Sơn Tây	
			BVĐK Đông Anh	
			BV Bắc Thăng Long	
			BV GTVT Vĩnh Phúc	
	BVĐK Thanh Trì			
	BVĐK TN Thăng Long			
	BV Thể thao Việt Nam			
	BV Tâm thần trung ương			
	BVĐK Vân Đình			
21	Hà Tĩnh		BV tỉnh Hà Tĩnh	
			BV YHCT Hà Tĩnh	
22	Hải Dương		Viện Quân Y 7 - Quân khu 3	
23	Hải Phòng		BV Tiệp Việt	
			BV Đại học y Hải Phòng	
			BVĐK TN Hồng Phúc	
			BV Giao thông vận tải 3	
			BV Y học Hải Quân	
		Phân Viện 7		
24	Hưng Yên		BVĐK Phố nổi	
25	Khánh Hòa	TP Nha Trang	BVĐK tỉnh Khánh Hòa	
			BV YHCT và PHCN	
			BV Da Liễu	
			BV Lao và bệnh phổi	
			BV Quân y 87	
	TP Cam Ranh	BVĐK KV Cam Ranh		
	TX Ninh Hòa	BVĐK KV Ninh Hòa		
	Huyện Diên Khánh	BVCK Tâm Thần		
		BV điều dưỡng phục hồi chức năng		
26	Kiên Giang		BVĐK Kiên Giang	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
			BVĐK tư nhân Bình An	
			BV YHCT	
			BV Phú Quốc	
27	Kontum		BVĐK tỉnh Kontum	
			BVĐK khu vực Ngọc Hồi	
			BV điều dưỡng phục hồi chức năng	
			Trung tâm phòng chống bệnh xã hội	
28	Lâm đồng		BVĐK tỉnh Lâm Đồng	
			BV II tỉnh Lâm Đồng	
			BV YHCT Phạm Ngọc Thạch	
			BV YHCT thị xã Bảo Lộc	
			BV điều dưỡng phục hồi chức năng	
			BVĐK tư nhân Hoàn Mỹ	
			TTYT Huyện	
			PKĐK TT, PKĐK HV, nhà hộ sinh	
			TT PC bệnh xã hội và 12 TTYT huyện - TP được chuyển BN lao đa khoáng thuộc đến BV Phạm Ngọc Thạch	
			Cơ sở KCB tuyến 3 chuyển bệnh lên cơ sở KCB tuyến 2 của TP.HCM khi đủ điều kiện	
29	Lào Cai		BVĐK số I Lào Cai	
			BVĐK số II tỉnh Lào Cai	
			BVĐK huyện Bảo Thắng	
			BVĐK huyện Bảo Yên	
30	Long An		BVĐK Long An	
			BV YHCT Long An	
			BV Lao và bệnh phổi	Chuyển đến BV Phạm Ngọc Thạch
			BVĐK Bến Lức	Địa bàn giáp ranh TP.HCM
			BVĐK Cần Giuộc	Địa bàn giáp ranh TP.HCM
			BVĐK Cần Đước	Địa bàn giáp ranh TP.HCM
			BVĐK khu vực Hậu Nghĩa	Địa bàn giáp

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
				ranh TP.HCM
			BVĐK Đức Huệ	Địa bàn giáp ranh TP.HCM
			BV Tâm thần Long An	
			BVĐK Long An Segaero	
			BV Rạch Kiến, Đức Hòa, Gò Đen	
31	Nghệ An		Viện Quân Y 4	
			BV Phong - Da liễu Quỳnh Lập	
			BV GTVT miền Trung	
			BVĐK khu vực Tây Nam (Nghệ An)	
			BVĐK Thái An	
			BV 115 Nghệ An	
			BVĐK Cửu Đông	
			BVĐK Tư nhân Đông Âu	
			BVĐK Phú Diễn	
32	Ninh Bình		Viện Quân y quân khu 3	
			Viện Quân y 145	
33	Ninh Thuận		BV tỉnh Ninh Thuận	
			BV Lao và Bệnh phổi	
			TT chuyên khoa Mắt	
			BV PHCN tỉnh	
			BV Y dược cổ truyền	
			TT PC bệnh xã hội chuyên bệnh chuyên khoa Da liễu, Tâm thần	
			Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
34	Quảng Bình		BV Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	
35	Quảng Nam		BVĐK Trung ương Quảng Nam	
			BVĐK tỉnh Quảng Nam	
			BVĐK khu vực Quảng Nam	
			BVĐK khu vực Miền núi Bắc Quảng Nam	
			BV Thái Bình Dương	
			BVĐK Vĩnh Đức	
			BV Nhi	
			BV Tâm thần	
		BV Lao và bệnh phổi		
36	Quảng Ngãi		BVĐK Dung Quất	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
			BV khu vực Triệu Hải	
37	Sóc Trăng		BVĐK tỉnh Sóc Trăng	
			BV 30/4 tỉnh Sóc Trăng	
			TT PC bệnh xã hội tỉnh Sóc Trăng	
38	Tây Ninh	Xã An Tịnh	TYT xã An Tịnh chuyển bệnh đến BVĐK Củ Chi và BV huyện Củ Chi	
		Huyện Trảng Bàng	TTYT huyện Trảng Bàng	
			BVĐK Tây Ninh	
			BV YHCT	
			BV điều dưỡng phục hồi chức năng	
			TT PC Lao và bệnh phổi	
			Huyện Trảng Bàng - TTYT huyện chuyển đến BV Củ Chi	
39	Thái Bình		BV Đại học Y Thái Bình	
			BVĐK tư nhân Lâm Hoa Thái Bình	
40	Thái Nguyên		BVĐK Trung Ương Thái Nguyên	
			BV A Thái Nguyên	
			BV C Thái Nguyên	
			BV 91 Thái Nguyên	
			BV gang thép Thái Nguyên	
41	Thanh Hóa		BVĐK khu vực Ngọc Lặc	
			Trung tâm phòng chống da liễu	
			BV K71 Trung Ương	
			BVĐK Hợp Lực	
			BV điều dưỡng phục hồi chức năng Trung Ương	
42	Thừa Thiên Huế		BV Trung ương Huế	
			BV trường Đại học Y dược Huế	
43	Tiền Giang		BVĐK trung tâm Tiền Giang	
			BV 120	
			BV Phụ sản Tiền Giang	
			BV Mắt Tiền Giang	
			BV YHCT Tiền Giang	
		TP Mỹ Tho	Trung tâm da liễu Tiền Giang	

STT	Tỉnh	Tên địa phương	Tên cơ sở KCB	Ghi chú
		Thị xã Cai Lậy	BVĐK khu vực Cai Lậy	
		Thị xã Gò Công	BVĐK khu vực Gò Công	
		Huyện Châu Thành	BV Tâm thần Tiền Giang	
			BV Lao và bệnh phổi Tiền Giang	
44	Trà Vinh		BVĐK tỉnh Trà Vinh	
			Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	
			BVĐK huyện Cầu Ngang	
			BVĐK huyện Tiểu Cần	
			BV Y dược cổ truyền	
			BV Sản Nhi	
45	Vĩnh Long		BV Lao và bệnh phổi	
			BVĐK tỉnh	
			TT PHCN	
			TT phòng chống bệnh xã hội (khoa Mắt)	
46	TP.HCM		TT Y khoa Phước An	3399/BHXXH-NVGD1

-

-

-